

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **113/2022/DS-PT**

Ngày: 28/4/2022

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất
với diện tích sử dụng chung; yêu cầu
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Đinh Như Lâm;
2. Ông Đỗ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 467/2021/TLPT-DS ngày 28/12/2021 về: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất với diện tích sử dụng chung; yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

Do bản án sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 95/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa dân sự phúc thẩm số 108/2022/QĐ-PT ngày 19 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm 1954; đăng ký HKTT và cư trú tại: Số 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2/ *Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1958; đăng ký HKTT và cư trú tại: Số 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Bà **Nguyễn Thị Hoài O**, sinh năm 1972; đăng ký HKTT: Tập thể L. Cư trú tại: Số 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Thái Lê H**, sinh năm 1955;

3.2. Anh **Nguyễn Trung D**, sinh năm 1977;

3.3 Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1979;

Cùng có HKTT tại: Số 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
Hiện điều cư trú tại: 525/142 B, phường 13, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Tại Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông - Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Phần diện tích sử dụng chung (DTSDC) của số nhà 19 phố N, phường N, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, tính từ ngoài đường vào gồm có diện tích sân trước và sân sau. Từ trước đến nay sân trước, mọi người chỉ để xe máy, xe của ai để đâu tùy ý nên không có tranh chấp và mâu thuẫn. Tại sân sau + nhà kho + nhà vệ sinh chung thì ngoài việc để xe máy, xe đạp, gia đình ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O còn để rất nhiều đồ vật gia dụng (máy giặt, máy sấy, tủ bếp, bàn ghế, xô chậu...), nhà vệ sinh cũng để vật dụng gồm các cây cảnh để sử dụng riêng. Đó là hành vi lấn chiếm DTSDC thành diện tích sử dụng riêng và không thể chấp nhận được. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD517564 cấp ngày 31/8/2005 gia đình ông được sử dụng sân trước 6,1 m² trong tổng số 18,7 m²; sân sau 9,0 m² trong tổng số 27,7 m², nhà kho diện tích phụ dùng chung tầng 1: 3,5 m² trong tổng số 10,7 m², nhà vệ sinh 4,5 m² trong tổng số 13,8 m². Ông được biết tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông T bà O không có phần thể hiện quyền sử dụng diện tích chung như của gia đình ông. Tại biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân phường N ngày 08/8/2020 đã nêu rõ: Tại phần diện tích sân sau và nhà kho của biển số nhà nơi 02 hộ gia đình đang sử dụng làm nơi để xe máy và có để một số đồ đạc như máy giặt, bàn ghế, tủ bếp cùng một số đồ đạc vật dụng gia đình khác. 06 bức ảnh chụp tại sân sau, nhà kho, nhà vệ sinh thể hiện những vật dụng của gia đình ông T, bà O để tại phần diện tích sử dụng chung. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông T, bà O chấm dứt hành vi sử dụng diện tích chung thành diện tích riêng tại số nhà 19 phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội được giới hạn bởi các điểm 8; 4; 5; 20; 21 thể hiện tại Sơ đồ thửa đất số 72 -72- 1/ 1F Tờ bản đồ F2 lập 1956 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 517564 UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 31/8/2005. Yêu cầu gia đình ông T, bà O phải dỡ bỏ toàn bộ phần mái che đã làm khoảng hơn một năm trước và không được để các đồ đạc dưới mặt đất phần mái che.

Tại phần diện tích sử dụng chung này gia đình ông Đ có sử dụng để các vật dụng gia đình gồm: Trong nhà kho có để khoảng 5,6 chiếc ghế ngồi chồng lên nhau chiếm 01m², ở sân sau ông Đ để 03 bàn học sinh dài khoảng 1m lên nhau. Ngoài ra cả phần diện tích chung này cả gia đình ông và gia đình ông T đều để xe đạp, xe máy. Ông đề nghị Tòa án giải quyết không để cho gia đình ông T, bà O để những vật dụng như ông vừa kể trên tại phần diện tích sử dụng chung.

Đã từ nhiều năm nay gia đình ông T, bà O luôn có hành vi lấn chiếm biến DTSDC thành diện tích sử dụng riêng. Đó là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa 02 gia đình. Ngày 15/5/2020, giữa ông với ông T, bà O xảy ra mâu thuẫn xô xát. Ông T, bà O chửi bới xúc phạm ông và xô ngã ông, bóp cổ ông. Hậu quả

của sự việc đã gây thương tích cho ông và tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 1%. Do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà O phải bồi thường cho ông về sức khỏe 178.500 đồng theo biên lai thu tiền của bệnh viện Việt Nam - Cuba ngày 15/5/2020; tiền chụp ảnh là 40.000 đồng; hóa đơn của bệnh viện 19-8 ngày 05/6/2020 là 104.000 đồng; bồi thường tính mạng là 100 triệu đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 19/01/2021, ông yêu cầu bà O phải bồi thường cho ông 50 lần mức lương cơ bản (1.400.000 đồng/tháng) thành tiền là 70.000.0000 đồng. Đồng thời do ông T là người gián tiếp gây thương tích cho ông, tạo cơ hội để cho bà O gây thương tích cho ông căn cứ có hình ảnh tại camera mà công an quận Hoàn Kiếm thu giữ và có người chứng kiến là cảnh sát khu vực Lê Văn T, ông không có căn cứ cụ thể nhưng ông yêu cầu ông T phải bồi thường cho ông 30.000.000 đồng.

Ngày 08/6/2021, ông Đ có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện xin rút toàn bộ yêu cầu bồi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm nêu trên đối với ông T, bà O, không yêu cầu Tòa án giải quyết, chỉ yêu cầu gia đình ông T, bà Ochâm dứt hành vi sử dụng diện tích chung thành diện tích riêng tại số nhà 19 phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ yêu cầu Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết yêu cầu bồi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm nêu trên đối với ông T, bà O.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn - ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoài O trình bày:

Tại số nhà 19 phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội từ trước đến nay các hộ gia đình (trước đây có 06 hộ gia đình) chung sống trên cơ sở tôn trọng, hòa thuận nhau cùng sử dụng diện tích chung và riêng không có tranh chấp gì. Sau này gia đình ông, bà có mua lại các diện tích của các hộ khác được thể hiện tại các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông bà đã nộp cho Tòa án nên đến thời điểm hiện tại tại đây chỉ còn có 03 gia đình gồm: Vợ chồng ông T, bà O và bố ông T - cụ Nguyễn Đình M; gia đình ông Đ; gia đình bà Thái Lê H (chồng là ông Hòa đã mất) cùng chung sống và sử dụng tại đây. Quá trình sử dụng do có lịch sử gần 100 năm nên đã xuống cấp nghiêm trọng.

Năm 2019, được sự nhất trí của các hộ gia đình, gia đình ông bà đã bỏ ra hàng trăm triệu đồng để sửa chữa gồm: Xây bức tường ngăn giữa số nhà 19 và số nhà 21, lát gạch sân trước, sân sau, lát đá toàn bộ hành lang, nhà vệ sinh và nhà bếp. Sau khi sửa sang, các hộ gia đình vẫn tiếp tục quản lý sử dụng phần diện tích chung của nhu cầu của mỗi gia đình. Từ trước đến nay các hộ đều lựa nhau sao cho việc sử dụng hợp lý hợp tình, hòa hiếu với nhau. Tuy nhiên, gần đây ông Đ ngày càng có những đòi hỏi vô lý, có những hành vi bất chấp luân thường, đạo lý, lẽ phải gây không khí căng thẳng mất đoàn kết ảnh hưởng nghiêm trọng môi trường sống tại đây. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, ông bà có ý kiến: Phần diện tích sử dụng chung tại sân trước ông bà không có tranh chấp và không yêu cầu gì. Đối với phần diện tích sử dụng chung tại sân sau, nhà bếp, nhà vệ sinh hiện có tranh chấp theo đơn khởi kiện của ông Đ. Thực

tế cho đến thời điểm hiện tại chỉ có gia đình ông bà và gia đình ông Đ sử dụng chung. Phần diện tích sử dụng chung này gồm:

Phần nhà kho có diện tích 10,5 m²: Trước đây do gia đình anh chị Tuấn - Huyền sử dụng; sau khi gia đình nhà ông bà mua lại thì tiếp tục sử dụng phần diện tích chung này. Trong đó hiện tại nhà ông bà có để 1 tủ bếp, 01 tủ sấy quần áo, 01 xe đạp và một số vật dụng khác. Nhà ông Đ có để 01 xe máy, 01 xe đạp và 01 chõng ghế như ông Đ trình bày trên.

Tiếp giáp với nhà kho là diện tích sân sử dụng chung: Hiện gia đình ông bà đang để 01 tủ giặt, 02 xe máy; 01 kệ để nồi niêu xoong chảo, 01 thùng đựng rác nhỏ; 01 xô sào để chống phơi quần áo.

Đối với nhà vệ sinh: Gia đình ông bà có để một vài chậu hoa trên bề mặt phốt của nhà vệ sinh chung để làm đẹp và tránh ô nhiễm khu vệ sinh.

Ông bà khẳng định đối với các phần diện tích sử dụng chung mà tranh chấp theo đơn khởi kiện của ông Đ, gia đình ông bà không lấn chiếm để làm mục đích riêng, không xây các diện tích hay các công trình cố định nào. Các đồ vật 2 bên gia đình để có các kích thước và thể loại khác nhau nhưng đều là những đồ vật để phục vụ sinh hoạt gia đình. Gia đình ông bà có lợp mái nhựa treo khoảng 1/5 sân chung, lý do để chắn nước sổ nhà 21 để không chảy sang phần sân, giữ gìn diện tích sân chung. Khi gia đình ông bà làm mái nhựa, ông Đ cũng không phản đối gì. Đồ vật để dưới mái nhựa này ông bà chỉ để ghế ngồi, xe máy và chỉ để sát tường, chiếm khoảng 30 cm, không ảnh hưởng đến đường đi. Ông bà khẳng định diện tích sử dụng chung này còn rất nhiều khoảng trống để phục vụ cho sinh hoạt của 2 gia đình. Do đó, việc ông Đ khởi kiện gia đình ông bà về việc lấn chiếm biến diện tích sử dụng diện tích chung thành diện tích riêng là không có căn cứ.

Về phần bồi thường: Ông bà hoàn toàn không chấp nhận yêu cầu của ông Đ. Trưa ngày 20/11/2019, cụ Nguyễn Đình M (bố đẻ ông T) tưới cây làm ướt 1 vài bậc cầu thang nhà ông Đ. Ông Đ đã chửi bới, lăng mạ cụ Mai, ném chậu hoa, đất cát vào nhà ông. Do bức xúc nên bố ông đã ngăn cản, kéo ông Đ xuống cầu thang thì ông Đ xông vào hành hung bố ông (có camera ghi lại). Cụ Mai phải đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V. Ông Đ đã gây sự và bức hại tinh thần cho các thành viên trong gia đình ông cả một thời gian dài. Trưa ngày 05/01/2020, ông Đ khóa xe máy và chặn ngay cửa ra vào tầng 1 nhà ông bà và lấy bàn ghế chắn lối đi vào sân sau. Khi gia đình ông bà báo công an phường vào giải quyết thì ông Đ đứng ở sân chửi bố ông bà và dọa đánh cụ. Bà Okéo ông Đ xuống yêu cầu dừng việc lăng mạ cụ Mai thì ông Đ đập vào người bà O. Trong quá trình hai bên giằng co ông Đ đã làm tổn hại sức khỏe bà O, do đó ông Đ yêu cầu vợ chồng ông bà bồi thường sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín như trên, ông bà không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Thái Lê H, anh Nguyễn Trung D, chị Nguyễn Thu H cùng có hộ khẩu thường trú tại số 19, phố N, phường N, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội nhưng hiện bà Hiền, anh Dũng, chị Huyền đều đang sinh sống tại 525/142 B, phường 13, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án

đã gửi giấy báo cho bà Hiền và gia đình đến Tòa án để trao đổi về việc tranh chấp giữa ông Đ và ông T, bà Onhung gia đình bà Hiền không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của bà Hiền, anh Dũng, chị Huyền.

Tại bản án sơ thẩm 23/2021/DS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội đã xử:

Không chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Đ đối với ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị hoài O về việc:

1. Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị hoài O chấm dứt hành vi sử dụng diện tích sử dụng chung thành diện tích sử dụng riêng tại số nhà 19 phố N, phường N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Yêu cầu bà Nguyễn Thị hoài O bồi thường sức khỏe số tiền là 187.500 đồng, bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm số tiền là 74.500.000 đồng.

3. Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm số tiền là 30.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Tiến Đ kháng cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn - ông Nguyễn Tiến Đ trình bày:

Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Lý do ông kháng cáo đối với bản án sơ thẩm vì Tòa án sơ thẩm đã không thu thập chứng cứ đầy đủ; không mời người làm chứng; không đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện.

Đối với yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đối với diện tích sử dụng chung thì phần sử dụng chung có phần sân trước, sân sau, kho và nhà vệ sinh nhưng ông chỉ yêu cầu giải quyết tranh chấp sân sau và kho còn sân trước và nhà vệ sinh không có tranh chấp. Chỉ có nhà ông trong Giấy chứng nhận có ghi phần sở hữu chung là sân trước, sân sau, kho và nhà vệ sinh còn nhà ông T không thể hiện có phần sử dụng chung, Cho dù nhà ông T có phần sử dụng chung thì ông T cũng không được để tài sản cố định như vậy vì để cố định thì ông không còn chỗ để. Ông xác nhận nhà kho trước đây là bếp được xây dựng từ trước khi để ông tức là trước năm 1954; sau này các nhà đều có bếp khép kín và sử dụng thành nhà kho. Hiện nay cả nhà ông và nhà ông T đều sử dụng để đồ cũ hỏng tại sân sau và nhà kho trong đó ông T để nhiều còn ông chỉ để ít ghế cũ.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm thì ông đề nghị giải quyết bồi thường theo hóa đơn ông đã xuất trình và 50 tháng lương tối thiểu. Tuy các quyết định của cơ quan Nhà nước chỉ kết luận ông bị tổn thất 1% sức khỏe mà không chỉ rõ bà O là người trực tiếp gây tổn thất sức khỏe cho ông nhưng qua camera mà cơ quan Công an cho ông xem ông thấy rõ ràng bà O là người bóp cổ ông.

Bị đơn - ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị hoài O trình bày:

Ông T, bà O hoàn toàn đồng ý với bản án sơ thẩm; không đồng ý với yêu

cầu khởi kiện; yêu cầu kháng cáo của ông Đ. Phần nhà kho từ lịch sử để lại đã là nhà kho để đồ cũ hỏng và trong nhà kho có tủ cũ để đồ là một chủ cũ sau đó để lại và ông bà tiếp tục sử dụng. Hiện nay cả nhà ông bà và nhà ông Đ đều để đồ tại sân sau và diện tích nhà kho. Đây là phần sử dụng chung được ghi nhận trong Giấy chứng nhận của gia đình ông bà và không thể phân chia.

Đối với yêu cầu bồi thường của ông Đ thì do ông Đ xô xát với bà O, ông Đ đánh bà O còn lý do tại sao ông Đ bị thương tích 1% thì ông bà không rõ và cũng không có quyết định của cơ quan nào kết luận do bà Ogây ra. Ông bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- bà Thái Lê H trình bày:

Bà có hộ khẩu, có nhà tại 19 N nhưng bà đi đi về về giữa Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Ngày hôm nay anh D và chị H là các con bà có nhận được thông báo phiên tòa nhưng vì lý do công việc nên hai con bà xin vắng mặt. Nhà số 19 N hiện thuộc quyền sử dụng của 03 hộ là hộ ông Đ, hộ ông T và hộ nhà bà. Phần sân trước, sân sau, kho và vệ sinh là sử dụng chung có từ nhiều chục năm nay. Nhà kho trước đây là bếp sau đó các hộ sử dụng làm nơi để đồ cũ; hiện nay chỉ có nhà ông Đ và ông T để đồ nhưng nếu nhà bà về ở thường xuyên thì bà cũng dùng để đồ. Đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết chứ bà không có ý kiến gì.

Các đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Đ về việc phải chấm dứt hành vi lấn chiếm diện tích sử dụng chung thành diện tích sử dụng riêng. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đ về việc bà O phải bồi thường tiền thiệt hại theo hóa đơn là 178.500 đồng và tiền đền bù danh dự nhân phẩm là 01 tháng lương. Đề nghị sửa về quan hệ pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về phạm vi khởi kiện, quan hệ pháp luật, về thẩm quyền:

Trong vụ án này, Tòa án sơ thẩm yêu cầu của ông Nguyễn Tiến Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoài O phải chấm dứt hành vi lấn chiếm diện tích sử dụng chung thành diện tích sử dụng riêng. Yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự nên cần xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp quyền sử dụng đối với diện tích sử dụng chung; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bản án sơ thẩm xác định thiếu quan hệ pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nên cần sửa bản

án sơ thẩm về quan hệ pháp luật.

Về thẩm quyền: Nguyên đơn, bị đơn cùng trú tại số nhà 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đất tranh chấp cũng ở tại địa chỉ trên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về chứng cứ:

Tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp chứng cứ ngày 19/01/2020 và ngày 21/7/2021; các đương sự xác nhận các tài liệu giao nộp đã đầy đủ trong hồ sơ vụ án, không còn tài liệu, chứng cứ nào khác cần bổ sung. Các đương sự đã được tiếp cận toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do hai bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập. Do vậy, những tài liệu có trong hồ sơ vụ án mà Tòa án sử dụng làm căn cứ giải quyết đủ điều kiện là chứng cứ theo Điều 92, 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về kháng cáo:

Ông Đ có mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án ngày 27/9/2021, Tòa án sơ thẩm nhận được Đơn kháng cáo của ông Đ ngày 12/10/2021. Kháng cáo đảm bảo về chủ thể, hình thức, nội dung và trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về phạm vi kháng cáo, tại đơn kháng cáo của ông Đ kháng cáo toàn bộ bản án.

[1.4] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt ông Nguyễn Tiến Đ, ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O, bà Thái Lê H.

Vắng mặt các đương sự khác, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử thấy cần xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ:

[2.1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O chấm dứt hành vi sử dụng diện tích chung thành diện tích riêng tại số nhà 19 phố N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Tiến Đ khởi kiện cho rằng diện tích sử dụng chung được giới hạn bởi các điểm 8; 4; 5; 20; 21 thể hiện tại sơ đồ thửa đất số 72 -72- 1/ 1F Tờ bản đồ F2 lập 1956 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 517564 UBND quận Hoàn Kiếm cấp ngày 31/8/2005 đã bị gia đình ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O lấn chiếm, để rất nhiều đồ vật gia dụng (máy giặt, máy sấy, tủ bếp, bàn ghế, xô chậu...), nhà vệ sinh cũng để vật dụng gồm các cây cảnh để sử dụng riêng. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AD517564 cấp ngày 31/8/2005 gia đình ông Đ được sử dụng sân trước, sân sau, nhà kho diện tích phụ dùng chung. Trong khi đó Giấy chứng nhận của gia đình ông bà Trúc Oanh không có phần thể hiện quyền sử dụng diện tích chung như của gia đình ông. Ông Đ còn yêu cầu gia đình ông T, bà O phải dỡ bỏ toàn bộ phần mái che tại sân sau và không được để các đồ đạc dưới phần mái che.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 517564 do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp ngày 31/8/2005 cho người sử dụng đất là ông Nguyễn Tiến Đ và bà Trần Thị Thanh Hương thể hiện: Tại số nhà 19, N, Hoàn Kiếm, Hà Nội ông bà được sở hữu sử dụng như sau: Sở hữu nhà ở: 43,6 m²; Diện tích lối đi chung tầng 1: 4,7m²/14,4m²; Diện tích phụ chung tầng 1 PBKHĐ: 3,5 m²/10,7 m². Sử dụng đất ở: 153 m² trong đó: Diện tích đất chung cư: 93,0m²; Diện tích đất sân phụ chung PBKHĐ: 6,1 m²/18,7 m²; 9,0 m²/27,5 m²; 4,5 m²/13,8 m².

Tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số: 010501577020307 ngày 21/5/2008 do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm chứng nhận đồng sở hữu gồm: Bà Cao Thị An, ông Nguyễn Hoàng, Ông Nguyễn Quang Huy đăng ký sang tên theo hợp đồng mua bán căn hộ được Văn phòng công chứng Hoàn Kiếm chứng nhận ngày 30/9/2013 cho ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O thể hiện: Tại số nhà 19, phố N, Hoàn Kiếm, Hà Nội được sở hữu sử dụng như sau: Sở hữu nhà ở: 9,9 m². Sử dụng đất ở: 93,8 m² sử dụng chung trong đó: Diện tích đất chung cư: 93,8 m² (giới hạn 1-19,1); Phụ chung trong biên số nhà: Sử dụng chung.

Tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở số: 10105015054 ngày 31/8/2000 do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp cho ông Nguyễn Đình M đăng ký sang tên theo hợp đồng cho nhận tài sản gắn liền với đất số 1542.12 được phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội chứng nhận ngày 13/4/2012 cho ông Nguyễn Ngọc T thể hiện: tại số nhà 19, phố N, Hoàn Kiếm, Hà Nội được sở hữu sử dụng như sau: Sở hữu nhà ở: 28 m²; Sử dụng đất ở: 153,3 m² sử dụng chung.

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 157314 do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp ngày 14/11/2014 cho người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoài O thể hiện: Tại số nhà 19, N, Hoàn Kiếm, Hà Nội ông bà được sở hữu sử dụng như sau: Sở hữu nhà ở: 14,5 m²; Sử dụng đất ở: 93,0 m² sử dụng chung trong đó: Diện tích đất chung cư: 93,0 m² (giới hạn 1-14,1). Lối đi, sân phụ chung trong biên số nhà sử dụng chung.

Ngoài ra còn có giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở cấp cho gia đình ông Nguyễn Trung Hòa và vợ là bà Thái Lê H quyền sở hữu nhà ở quyền sử dụng phần diện tích chung tại số nhà 19, N, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Như vậy, ông Nguyễn Tiến Đ, bà Trần Thị Thanh Hương, ông Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Thị Hoài O, ông Nguyễn Trung Hòa và vợ là bà Thái Lê H đều có quyền sử dụng chung phần diện tích phụ của số nhà 19, phố N, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bao gồm: 01 lối đi chung từ biên số nhà (mặt đường) cho đến điểm cuối là nhà vệ sinh; 01 sân ở giữa khối nhà có cầu thang đi lên tầng 2 (các đương sự thường gọi là sân trước) và 01 sân sau, nhà kho và nhà vệ sinh. Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với phần sở hữu chung theo quy định tại Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 216, Điều 217, Điều 218 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với lỗi đi chung và phân diện tích sân trước, các đương sự thống nhất xác nhận các gia đình đều sử dụng chung và không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với phân diện tích sử dụng chung tại phần sân sau, nhà kho, nhà vệ sinh, các đương sự trình bày thực tế tại phân diện tích tranh chấp này chỉ có các vật dụng, đồ đạc sinh hoạt của gia đình ông Đ và gia đình ông T, bà O. Gia đình bà Hiền không sử dụng phân diện tích tranh chấp này.

Ông Đ kháng cáo cho rằng ông T, bà O đã có hành vi biến diện tích phụ chung thành diện tích sử dụng riêng: Xét thấy, tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thể hiện tại phân diện tích sử dụng chung đang tranh chấp hiện nay gia đình ông Đ và gia đình ông T, bà O đều đang dùng làm lối đi chung, cũng như đang dùng làm nơi để các đồ dùng sinh hoạt của cả hai bên nguyên đơn và bị đơn. Như vậy, việc sử dụng diện tích chung của ông Đ và ông T, bà O là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 217 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Gia đình ông Đ; gia đình ông T, bà O; gia đình bà Hiền đều được pháp luật trao quyền ngang nhau trong việc khai thác công dụng từ phân diện tích chung này. Do đó, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ là có căn cứ; Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đ.

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoài O bồi thường sức khỏe là 178.500 đồng và bồi thường danh dự, uy tín, nhân phẩm số tiền là 74.500.000 đồng. Yêu cầu ông T bồi thường danh dự, uy tín, nhân phẩm số tiền là 30.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu này của mình, ông Đ xuất trình Quyết định số: 285/CQĐT(ĐTTH) ngày 23/7/2021 (bút lục 323) và Thông báo số: 192/CQĐT(ĐTTH) ngày 23/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm (bút lục 322) và Quyết định giải quyết khiếu nại số: 07/QĐ-VKS ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm (bút lục 321). Ông Đ trình bày ông không có khiếu nại tiếp theo đối với các quyết định trên, chấp nhận là quyết định giải quyết cuối cùng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù có Kết luận giám định thương tích đối với ông Đ tổn hại sức khỏe là 1%, tuy nhiên tại Quyết định số 285 và Thông báo 192 nêu trên của cơ quan CSĐT - Công an quận Hoàn Kiếm không thể hiện việc tổn hại sức khỏe của ông Đ là do bà O gây ra. Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hội đồng xét xử xét thấy đó chỉ là nội dung tại phần nhận thấy khi xem xét giải quyết khiếu nại mà không phải là quyết định của cơ quan Nhà nước về việc bà O có gây thương tích cho ông Đ hay không.

Hội đồng xét xử nhận thấy, ngày 15/05/2020, giữa ông Đ và bà O có xảy ra xô xát. Tuy nhiên, không có bản án hình sự hoặc Quyết định xử phạt vi phạm hành chính khẳng định ông T, bà O là người đã có hành vi vi phạm pháp luật trực tiếp gây thương tích cho ông Đ; không xác định ông T, bà O có lỗi cố ý gây ra thương tích cho ông Đ. Ngoài ra, ông Đ xuất trình 02 hóa đơn: 1/ Hóa đơn ngày 15/05/2020, thu số tiền 34.500đ với nội dung “Thu tiền khám bệnh khoa tạo hình,

thẩm mỹ”; 2/ Hóa đơn của Bệnh viện 19/8 ngày 05/06/2020, thu số tiền 104.000đ với nội dung “viện phí khám dịch vụ ngoại trú”. Hội đồng xét xử nhận thấy; cho dù nếu có chứng minh được ông T, bà O là người gây ra thương tích thì với những nội dung trong những hóa đơn không chứng minh được có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi vi phạm pháp luật và hậu quả xảy ra; không chứng minh được lý do khám chữa là do hành vi vi phạm pháp luật (nếu có). Ngoài ra, ông Đ không cung cấp chứng cứ để chứng minh ông Đ hoặc người thân của ông Đ có thiệt hại về tổn thất tinh thần như đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm, bị giảm sút hoặc mất uy tín, bị người khác xa lánh do bị hiểu lầm...như quy định tại tiêu mục 1.1, mục 1, phần I Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Tòa án nhân dân tối cao.

Do vậy, Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu bồi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của ông Đ là phù hợp với Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Đ về yêu cầu bồi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.

[2.3] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không triệu tập và lấy lời khai của những người làm chứng; thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, khách quan:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định chính xác những người tham gia tố tụng trong vụ kiện; thực hiện việc thu thập chứng cứ đầy đủ và khách quan; đối với gia đình bà Hiền, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Do ông Nguyễn Tiến Đ đã trên 60 tuổi, nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; do bản án sơ thẩm bị sửa về quan hệ pháp luật nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về việc chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Đ về việc bà O phải bồi thường tiền thiệt hại theo hóa đơn là 178.500 đồng và tiền đền bù danh dự nhân phẩm là 01 tháng lương không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 207, Điều 208, Điều 209, Điều 216, Điều 217, Điều 218, Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/07/2006 của Tòa án nhân dân tối cao;

- Quyết định 17/2018/QĐ-UBND ngày 06/08/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội;

- Điều 5; khoản 2,6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 93; Điều 271; Điều 272; Điều 273; khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến Đ; sửa bản án sơ thẩm số 23/2021/DS-ST ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội về phần quan hệ pháp luật; giữ nguyên phần quyết định cụ thể như sau:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến Đ đối với ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoài O về việc: 1/ Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Hoài O chấm dứt hành vi sử dụng diện tích sử dụng chung thành diện tích sử dụng riêng tại số nhà 19 phố N, phường N, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; 2/ Yêu cầu bà Nguyễn Thị Hoài O bồi thường sức khỏe số tiền là 187.500 đồng, bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm số tiền là 74.500.000 đồng; 3/ Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T bồi thường danh dự, uy tín nhân phẩm số tiền là 30.000.000 đồng.

[2] Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Tiến Đ; các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THA dân sự quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng